

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2024/HS-ST
Ngày: 17-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim

Ông Nguyễn Đức Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký TAND thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: ông Ong Văn C – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 258/2024/TLST - HS ngày 18/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2024/QĐXXST-HS ngày 03/12/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1992; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị T; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 28/8/2024 đến ngày 06/9/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2024 đến hết ngày 01/01/2025 (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Anh Đồng Văn T1 – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2021, Nguyễn Văn M, sinh năm 1992, trú tại: thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái làm nhân viên bán xe cửa hàng xe máy “Tuấn C1” có địa chỉ ở phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Để thuận tiện cho việc bán xe mô tô, M tự sử dụng tài khoản facebook “Nguyễn Văn M” lập fanpage có tên “Xe Máy trả góp Bắc

Giang” đăng bài có hình ảnh xe mô tô và số điện thoại của M là 0818688265 để bán xe. Ngày 26/7/2023, M nghỉ việc tại cửa hàng xe máy “Tuấn C1”, chuyển đến sống ở tổ dân phố G, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh để làm nghề lái máy xúc thuê cho người khác. Tuy nhiên, M không xóa fanpage “Xe Máy trả góp Bắc Giang” khỏi mạng xã hội.

Khoảng 11 giờ ngày 26/8/2024, M đang ở huyện B, tỉnh Bắc Ninh, thì anh Đồng Văn T1, sinh năm 1993, trú tại Tổ dân phố H, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang sử dụng tài khoản facebook có tên là “Ngọc M1” nhắn tin đến fanpage “Xe Máy trả góp Bắc Giang” hỏi mua xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, đã qua sử dụng. Do đang cần tiền chi tiêu nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh T1. M sử dụng điện thoại Iphone 8plus, lắp sim 0818.688.265 đăng nhập vào mạng xã hội tải hình ảnh của 03 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision có màu khác nhau rồi gửi cho anh T1 lựa chọn, nhằm tạo lòng tin là M có xe mô tô để bán. Sau khi xem hình ảnh xe mô tô do M gửi trên fanpage “Xe Máy trả góp Bắc Giang”, anh T1 tin M có xe mô tô để bán nên nhắn tin cho M là chọn mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám xi măng và hỏi giá tiền bán. M nhắn tin cho anh T1 giá bán chiếc xe anh T1 chọn mua là 31.000.000 đồng. Anh T1 đồng ý mua xe mô tô nêu trên của M. Đến 20 giờ 30 phút ngày 28/6/2024, M nhắn tin cho anh T1 yêu cầu anh T1 chuyển tiền đặt cọc mua xe với nội dung “người đẹp cọc cho tớ 2 triệu với số cccd. Số điện thoại nhé. Để tớ còn viết vào giấy mua bán và lưu trên máy tính biết để bảo hành. Xe bên mình bảo hành 15 tháng nhé...”. Tiếp đó, M nhắn tin gửi số tài khoản Ngân hàng V số 103880281032 mang tên Nguyễn Văn M cho anh T1 và nhắn thêm khi chuyển tiền đặt cọc thì ghi rõ là “cọc xe vison”, anh T1 đồng ý. Đến 20 giờ 39 phút ngày 28/6/2024, anh Đồng Văn T1 ngồi ở nhà của mình tại tổ dân phố H, phường H, sử dụng điện thoại di động cài đặt tài khoản Ngân hàng T2 số 3334455667788 mang tên Đồng Văn T1 chuyển số tiền đặt cọc mua xe mô tô là 2.000.000 đồng đến số tài khoản Ngân hàng V số 103880281032 mang tên Nguyễn Văn M có nội dung chuyển khoản “Cọc xe vision”. Chuyển tiền xong, anh T1 chụp ảnh giao dịch chuyển tiền gửi đến fanpage “Xe Máy trả góp Bắc Giang” của M để thông báo đã chuyển tiền. M nhắn tin hẹn anh T1 là ngày 27/8/2024 sẽ giao xe mô tô cho anh T1. Sau đó, M kiểm tra tài khoản Ngân hàng của M đã nhận được số tiền 2000.000 đồng của anh T1 thì M đã xóa fanpage “Xe Máy trả góp Bắc Giang”, để chặn thông tin liên lạc với anh T1. Số tiền chiếm đoạt được của anh T1, M đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 27/8/2024, anh Đồng Văn T1 làm đơn trình báo hành vi chiếm đoạt tài sản của M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V. Khi trình báo, anh T1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra toàn bộ hình ảnh tin nhắn có nội dung mua bán, đặt cọc tiền mua xe mô tô của M như nêu trên.

Ngày 28/8/2024, Nguyễn Văn M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V đầu thú khai nhận hành vi chiếm đoạt tiền của anh T1 nêu trên, đồng thời giao nộp 01 điện thoại Iphone 8plus, số imei: 35611309889252, lắp sim 0818.688.265 và 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn M.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại Iphone 8plus thu giữ của M, tra cứu chủ tài khoản Ngân hàng, lịch sử giao dịch kết quả: tại ứng dụng Ngân hàng cài đặt trong điện thoại có thông tin giao dịch chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng lúc 20 giờ 39 phút ngày 26/8/2024 từ tài khoản Ngân hàng T2 số 3334455667788 mang tên anh Đồng Văn T1 đến số tài khoản Ngân hàng V 103880281032 mang tên Nguyễn Văn M, kèm theo thông tin “cọc xe vision” như nêu trên.

Cơ quan điều tra cho Nguyễn Văn M xem lại những nội dung tin nhắn giữa tài khoản facebook tên là “Ngọc M1” và fanpage “Xe Máy trả góp Bắc Giang” do anh Đồng Văn T1 cung cấp. Kết quả, Nguyễn Văn M xác định nội dung tin nhắn giữa hai tài khoản mạng xã hội nêu trên là do M nhắn tin để lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh T1.

Tại bản Cáo trạng số 267/CT-VKS ngày 15/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố Nguyễn Văn Mạnh ra trước Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: **áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 8Plus**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị hại quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn M từng làm nhân viên bán xe mô tô cho người khác và tự lập fanpage “Xe Máy trả góp Bắc Giang” để phục vụ công việc bán xe. Ngày 26/7/2023, M thôi không làm công việc bán xe mô tô, chuyển sang làm nghề lái máy xúc thuê cho người khác. Sáng ngày 26/8/2024, M nhận được tin nhắn của anh Đồng Văn T1 nhắn vào fanpage “Xe Máy trả góp Bắc Giang” của M đặt mua xe mô tô Vision. Sau đó, M nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh T1. M nhắn tin cho anh T1 nói dối có xe mô tô Vision, đồng ý bán cho anh T1 với số tiền 31.000.000 đồng, yêu cầu anh T1 chuyển tiền đặt cọc mua xe trước để làm tin. Tin lời M nói là thật, hồi 20 giờ 39 phút ngày 26/8/2024, tại tổ dân phố H, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, anh T1 đã sử dụng tài khoản Ngân hàng T2 số 3334455667788 của anh T1 chuyển số tiền 2.000.000 đồng đến số tài khoản Ngân hàng V số 103880281032 của M. Nhận được tiền chuyển khoản Ngân hàng, M xóa bỏ fanpage “Xe Máy trả góp Bắc Giang” để chặn thông tin liên lạc với anh T1. Số tiền chiếm đoạt được, M đã chi tiêu cá nhân hết.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do vậy, Cáo trạng số 267/CT-VKS ngày 15/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xử lý pháp luật hình sự lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội đã đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Văn M đã bồi thường cho anh Đồng Văn T1 số tiền 2.000.000 đồng; hiện tại anh T1 không yêu cầu bị can bồi thường dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8plus là tài sản của bị cáo M nhưng sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ: 01 01 điện thoại di động Iphone 8plus số IMEI 35611309889252 lắp sim 0818688265.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- THAHS; THADS thị xã Việt Yên;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết